

GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG XÃ HỘI QUAN HỌ LÀNG

(Qua khảo sát ở làng Viêm Xá – Bắc Ninh)

TRẦN MINH CHÍNH

Tóm tắt

Quan họ là một hiện tượng văn hóa tổng thể trong đó bao gồm nhiều yếu tố hợp thành. Văn hóa ứng xử góp phần làm nên sự độc đáo và vẻ đẹp thẩm mỹ trong sinh hoạt của người Quan họ và được thể hiện ở một số khía cạnh cơ bản: sự tôn trọng, bình đẳng trên tinh thần “tôn lẫn kính chung”; chơi Quan họ rất đẹp, rất công phu, có lễ lối, có tập tục trên cơ sở của tình bạn thủy chung; sự tinh tế, ý nhị trong xưng hô, trong ẩm thực, trong “miếng trầu Quan họ” mời khách, trong những canh hát nặng tình nặng nghĩa. Và cuối cùng, Quan họ không chỉ là học hát mà còn là “học ăn, học nói, học gói, học mở” - tức là học giao tiếp ứng xử vì không thể không thành người Quan họ.

Từ khóa: Giao tiếp, ứng xử, Quan họ làng

Abstract:

Love duets is a general cultural phenomenon that includes a lot of elements. Behavioral culture contributes to the uniqueness and aesthetic beauty in the life of love duet people and is expressed in some basic aspects: respect, equality in the spirit of “mutual respect”. Love duet is very beautiful, meticulous; it has its own manner and custom on the basis of faithful friendship. The subtlety is in communication, food, inviting guest a quid of betel and in the songs of love and sentimental feelings. Finally, love duet not only learn to sing but also “learn to eat, learn to speak, learn to end, learn to begin” which all mean that learn to have good communication because without those you can not become a real love duet people.

Keyword: Communication, behaviour, love duets village

Bàn đến văn hóa Quan họ là bàn đến con người Quan họ. Vùng Quan họ có một khái niệm gắn liền với sinh hoạt ca hát Quan họ, đó là “Người Quan họ”. Người vùng này, đặc biệt là Viêm Xá, thường mở đầu sự giao tiếp với khách thập phương bằng câu nói: “Người Quan họ chúng em...”. Khó có thể thấy ngoài Quan họ, một loại hình dân ca khác có hiện tượng xưng hô độc đáo như vậy. Từ một kiểu xưng hô, ta hiểu và cảm nhận được về một sự định danh, định vị nào đó của con người Quan họ - một “kiểu” người văn hóa có bản sắc riêng. Bản sắc văn hóa là sự hội tụ muôn mặt của đời sống vật chất và tinh thần mà con người nơi đây đã trải qua với thời gian hàng thế kỷ. Trong muôn mặt của đời sống ấy có sự góp mặt quan trọng của văn hóa giao tiếp - ứng xử. Phong cách, thái độ của người Quan họ được thể hiện qua các hành vi giao tiếp, ứng xử cả trong đời thường lẫn trong ca hát và đã trở thành thuần phong mỹ tục của một vùng đất. Về vấn đề này nhà nghiên cứu Trần Linh Quý viết: “nề nếp Quan họ đòi hỏi mọi

người khi đã đến với Quan họ đều phải lịch sự, trang nhã từ trang phục, cử chỉ, ngôn ngữ, khi ăn, nói, lúc đứng ngồi... cho đến miếng trầu, chén nước. Cho nên giao tiếp trong ca hát Quan họ là một mảng đẹp trong văn hóa lối sống, văn hóa giao tiếp của một thời” (1, tr.48).

Ở Viêm Xá cũng như phần lớn các làng Quan họ khác trong vùng Kinh Bắc xưa, văn hóa giao tiếp, ứng xử cổ truyền về cơ bản là giống nhau, dù đối với từng làng cũng có điểm riêng nhưng không thật khác biệt.

Có thể định hình văn hóa giao tiếp, ứng xử của người Quan họ trên một số điểm sau:

1. Người Quan họ luôn đề cao một cách rất tự nhiên nguyên tắc “tôn lẫn kính chung” trong giao tiếp, ứng xử. Điều đó có nghĩa là tôn trọng và bình đẳng trong giao tiếp, ứng xử cả trong sinh hoạt đời thường và trong ca hát. Trong lễ lối chơi Quan họ bao giờ cũng có hát đôi và là đôi nam hát với đôi nữ; nam giao đãi với nữ và nữ giao đãi với nam. Ở các loại hình dân ca khác, thường đã là nam thì đều xưng anh với

nữ, còn nữ thì xưng em với nam như một lẽ tự nhiên. Ví dụ:

*Hôm qua anh đến chơi nhà
thấy mẹ nằm võng, thấy cha nằm giường
thấy em nằm đất anh thương*
(Hát ví)

hoặc:

*Trăm năm em quyết đợi chờ
Cầm bằng tóc bạc như tơ cũng đành*
(Trống quân)

Nhưng trong cách xưng hô của người Quan họ, bao giờ các liền anh liền chị cũng tôn vinh bạn chơi của mình là anh, là chị và xưng em hoặc chúng em, bất luận tuổi tác, trình độ và dù còn sống trong một xã hội rất khắt khe trong quan niệm trọng nam khinh nữ như xã hội phong kiến Việt Nam trước năm 1945. Sách “Quan họ - nguồn gốc và quá trình phát triển” đã ghi lại một đoạn đối thoại của các nghệ nhân Quan họ như sau:

“- Đã lâu ngày Quan họ không về chơi, hôm nay chúng em mời Quan họ đến chơi bên chúng em, trước là thầy mẹ chúng em mừng, sau là chúng em được học đòi Quan họ đôi câu.

- Em đỡ lời anh Hai, anh Ba, anh Tư... (hoặc chị Hai, chị Ba, chị Tư...) chúng em chỉ sợ nắng mưa thì tốt lúa đường, chúng em nắng đi lại rồi thầy mẹ lại coi thường chúng em.

- Dạ, anh Hai, anh Ba, anh Tư... (hoặc chị Hai, chị Ba, chị Tư...) cứ nói thế, chữ nắng mưa thì càng tốt lúa soi, mà Quan họ nắng đi lại thì thầy mẹ chúng em coi như vàng đấy ợ’.

Về nghĩa cử giao tiếp này, nói như các nghệ nhân cao niên làng Viêm Xá thì: “mình tôn trọng bạn mình là để bạn mình cũng tôn trọng mình mà. Tôn lẫn kính chung là vậy.”

2. Chơi Quan họ, dù là sinh hoạt thường nhật hay khi ca hát đều là chơi theo tình bạn, theo sự kết nghĩa giữa Quan họ làng này với Quan họ làng kia theo một tinh thần tri âm tri kỷ, thủy chung bền chặt, và vì vậy mang tính tập thể rất cao. Quan họ đến với nhau thấm đẫm tình người, thể hiện qua cử chỉ hành vi, qua ánh mắt, nụ cười và qua những lời ca trữ tình lãng mạn nhưng tuyệt nhiên không hàm chứa sự phong tình, ngang tắt hay lả lơi... Quan họ chơi theo bọn (bọn Quan họ), kết bạn theo bọn (tục rủ bọn) và đi ngủ để học cũng là

ngủ bọn (tục ngủ bọn cùng giới). Vì thế trong lối chơi của Quan họ cổ truyền không có hình thức hát đơn Quan họ hoặc hát đôi một nam một nữ. Hãn hữu, nếu có hát đơn hay hát một nam một nữ là trong hát tập, hát truyền nghề, trong gia đình họ hàng, trong làng xóm sở tại. Người ta nói chơi Quan họ là chơi thanh lịch là vì thế. Không phải ngẫu nhiên mà ở vùng Quan họ xưa có nhiều làng (nhất là những làng Quan họ có kết chạ) đã tồn tại khá lâu một phong tục: *Quan họ không lấy nhau*. Thoạt nghe thì thấy tục này có vẻ nghiệt ngã và khô cứng, nhưng ngẫm ra ở cái thời xưa ấy, khi mà quan niệm “*nam nữ thụ thụ bất thân*” còn được tôn vinh thì rõ ràng trong một chừng mực nào đó, bản thân quy ước này đã góp phần làm cho tình bạn, làm cho những cuộc chơi Quan họ thâm đậm suốt sáng được tự tin hơn, trong sáng hơn, bền chặt hơn... Cũng với phong tục này, dường như cái thanh cao, tao nhã và sự sáng trong của tình bạn Quan họ đã làm cho tình yêu nam nữ chỉ giới hạn trên những trang thơ và những giai điệu ngọt ngào của âm nhạc(!).

3. Đối với các dân ca khác, người ta thường nói “*đi hát*”; còn với dân ca Quan họ, người ta nói “*đi chơi Quan họ*” hoặc “*đi ca Quan họ*”. Sách *Không gian văn hóa Quan họ* thống kê có tới 165 chữ “chơi” trong tổng số 213 giọng Quan họ (2). Dùng từ “chơi” để chỉ sinh hoạt Quan họ là chỉ ra chất lượng và “*trạng thái tinh thần*” của một hoạt động văn hóa nghệ thuật. Dân gian thường nói “*nghề chơi cũng lắm công phu*”. Chơi ca hát, lại là ca hát Quan họ, một loại hình dân ca trữ tình không thể là thứ chơi bỏ bã, giản đơn và thô thiển. Do đó mọi hành vi, ứng xử trong xã hội Quan họ làng và trong hoạt động của nghệ nhân đều phải đạt đến trình độ mẫu mực và một bản sắc không thể trộn lẫn.

Trong xã hội Quan họ làng, người Quan họ đã chơi Quan họ là chơi từ sự kết bạn (có thể là từ sự kết chạ hai làng nữa), chứ không thể có cuộc chơi Quan họ của những người vô tình gặp gỡ, không quan hệ, không quen biết... Quan họ phải là thân thiết, hiểu nhau như anh em, chị em một nhà, ở đó có sự gắn kết, cảm thông, trân trọng và vì thế cũng vô cùng ý nhị, tinh tế. Chẳng hạn khi nói về bạn, người Quan họ thường hay dùng cách nói gián tiếp, cách điệu hay ẩn dụ để diễn tả một cách trân trọng bạn chơi của mình. Có thể lấy ví dụ:

“- Người khôn ai chả nâng niu
Hoa thơm ai chả chắt chiu trên cành
(Nhất quế nhị lan)

“- **Quan họ** trở ra về có nhớ đến chúng em
chẳng

Ai đem người ngọc thung thăng chốn này
Quan họ trở ra về khăn áo người gửi lại đây”.
(Con nhện giăng mừng)

“- **Thuyền thúng** là **thuyền thúng** ơi
Có về **Quan họ** cho tôi về cùng”.
(Thuyền thúng là thuyền thúng ơi)

Sự tao nhã, trang trọng và thái độ hiếu khách của người **Quan họ** còn được thể hiện trong văn hóa ẩm thực. Điển hình như cách mời rượu của người **Quan họ**:

“Đôi tay nâng chén rượu đào
Đổ đi thì tiếc, uống vào thì say...
...Tay nâng đĩa muối, đĩa gừng
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau...”
(Rót chén rượu đào) (3)

Nước uống mời bạn **Quan họ** bao giờ cũng là nước trà ướp các loại hương tự nhiên như hương bưởi, hương ngâu, hương sen, hương nhài... và được pha, ủ rất cẩn thận. Nước trà khi đã được rót ra là hương thơm ngào ngạt gọi lên cái không gian ấm áp, ân tình, tri kỷ của người **Quan họ**.

Và còn đặc biệt nữa, đó là *miếng trầu* của người **Quan họ** (dân gian vùng **Quan họ** hay nói chệch thành *miếng giàu* hoặc *khẩu giàu*) mời bạn trong ngày hội, trong hát canh, hát thờ luôn được quan tâm, và vì thế cũng phải chọn người khéo nhất để tằm trầu. Miếng trầu khi tằm phải làm sao “*bổ miếng cau, lạng miếng vỏ cho mịn đường dao. Cau chọn loại vừa đến hạt - lá trầu tìm cho được lá trầu ngon, vừa cay, vừa thơm. Vỏ ngon nhất vẫn là loại vỏ sen, mềm, mịn, dày cùi, vị chát ngọt. Nếu trời lạnh miếng trầu tằm cánh phượng có cái thêm chút quế, chút hồi cho thêm nồng, thêm thơm*” (3).

Quan tâm và cầu kỳ như thế trong việc tằm trầu là vì người **Quan họ** luôn tâm niệm rằng “*miếng trầu là đầu câu chuyện*”. Miếng trầu là câu chuyện của tình người, tình yêu sâu đậm. Miếng trầu thể hiện sự lịch lãm và tinh tế, sự ân cần, chu đáo, trân trọng của chủ nhà đối với những người bạn **Quan họ** đến chơi làng mình vào những dịp hội, lễ.

Một trong những biểu hiện đặc biệt nữa trong quan hệ giao tiếp, ứng xử của người **Quan họ** chính là *Chặng giã bạn* của những canh hát thâu đêm suốt sáng. Những lời ca giã bạn thể hiện tấm lòng tri ân, tri kỷ, những tình cảm thủy chung quyến luyến giữa **Quan họ** làng sở tại và **Quan họ** bạn. Những lời ca thật cảm động đã nói lên tất cả trong giờ phút chia tay:

“Người về em vẫn khóc thầm

Đôi bên vạt áo ướt đầm như xưa

Người ơi!

Người ở đừng về!...”.

Để rồi từ sự chia ly lại thấp lên ngọn lửa hy vọng cho một ngày gặp lại:

“Khăn áo người gửi lại đây

Nhớ thương xếp để dạ này bao quên

Quan họ về đến hẹn lại lên!”.

Về vai trò của văn hóa giao tiếp, ứng xử **Quan họ** làng, cụ Nguyễn Văn Thị - một cụ thượng của làng Viêm Xá, người biết Nho học và cũng là một trong các liền anh “**Quan họ cữu**” vùng **Quan họ**, nói với chúng tôi trong một chuyến điền dã về làng năm 2010: “*Ở làng tôi từ lâu lắm rồi, các em bé cùng với việc được học chữ là được học ăn, học nói, học gói, học mở; tức là học giao tiếp, ứng xử nữa. Không thể làm sao thành người **Quan họ***”.

Như vậy, trong xã hội **Quan họ** làng, cùng với sự tồn tại của văn hóa **Quan họ** làng nói chung là sự tồn tại của văn hóa giao tiếp, ứng xử mà người **Quan họ** đã gây dựng, vun đắp từ nhiều thế kỷ để góp phần làm nên bản sắc không thể trộn lẫn của một loại hình dân ca đặc sắc - dân ca **Quan họ** vùng Kinh Bắc.

T.M.C

(Ths, Trường Đại học Đồng Tháp)

Tài liệu tham khảo

1. Trần Linh Quý (2012), *Trên đường tìm về Quan họ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

2. Nhiều tác giả (2006), *Không gian Văn hóa Quan họ Bắc Ninh, bảo tồn và phát huy*, Viện Văn hóa Thông tin và Sở Văn hóa Thông tin Bắc Ninh xuất bản.

3. Trần Linh Quý, Hồng Thao (1997), *Tìm hiểu dân ca Quan họ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 21 - 1 - 2016

Ngày phản biện, đánh giá: 8 - 6 - 2016

Ngày chấp nhận đăng: 28 - 6 - 2016

